

Chính sách song ngữ của Thủ tướng Lý Quang Diệu sau khi Singapore độc lập

Trần Thị Thanh Huyền¹

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: huyenapa2010@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 8 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 9 năm 2020.

Tóm tắt: Sau khi Singapore độc lập, Thủ tướng Lý Quang Diệu đã ý thức được vấn đề của đất nước. Ông cho rằng ngoại ngữ sẽ là cầu nối cho sự phát triển quốc gia, dân tộc để có thể đưa đất nước phát triển và có chỗ đứng trên trường thế giới. Chính sách song ngữ của Singapore, cụ thể là phát triển tiếng Anh trong cộng đồng đa sắc tộc song song với sự bảo tồn tiếng mẹ đẻ đã đóng góp phần lớn vào sự thành công của đảo quốc khu vực Đông Nam Á này. Ngày nay, việc Singapore sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ bản địa chính là kết quả của chính sách song ngữ do Thủ tướng Lý Quang Diệu nỗ lực gây dựng sau khi Singapore độc lập.

Từ khóa: Chính sách song ngữ, Lý Quang Diệu, Singapore.

Phân loại ngành: Ngôn ngữ học

Abstract: After Singapore became independent, Prime Minister Lee Kuan Yew was aware of the country's issues. He said that foreign languages will be a bridge helping the nation's development so that it can develop and secure a foothold in the world arena. Singapore's bilingual policy, in particular the development of the use of English in the multiracial community in parallel with the preservation of the mother tongues, has largely contributed to the success of the Southeast Asian island nation. Today, Singapore's use of English as a native language is the very result of the bilingual policy - an effort by Prime Minister Lee Kuan Yew after the country became independent.

Keywords: Bilingual policy, Lee Kuan Yew, Singapore.

Subject classification: Linguistics

1. Mở đầu

Singapore là đất nước đa văn hóa, đa dân tộc. Ngôn ngữ ở Singapore khá đa dạng, bởi trong các nhóm ngôn ngữ chính ở quốc gia này, như: Hán ngữ, Mã Lai, Tamil còn có sự biến thể, mở rộng thành nhiều ngôn ngữ địa phương. Đối với những quốc gia đa văn hóa, đa dân tộc thì vấn đề ngôn ngữ, dân tộc là vấn đề quan trọng và nhạy cảm. Việc xây dựng chính sách ngôn ngữ chính là một trong những vấn đề hàng đầu trong sự phát triển đất nước. Nói tới thành công của Singapore ngày nay không thể không nhắc đóng góp to lớn của nhà lãnh đạo tài ba Lý Quang Diệu cùng với chính sách song ngữ của ông.

Lý Quang Diệu (1923-2015) là Thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hòa Singapore, ông đảm nhiệm chức vụ này từ năm 1959 đến năm 1990. Trong lịch sử thế giới, Lý Quang Diệu là Thủ tướng trẻ nhất và giữ chức lâu nhất. Ông là một chính khách đặc biệt trong nửa thế kỷ qua. Không ai có thể phủ nhận được những công lao to lớn mà Lý Quang Diệu đã đóng góp cho Singapore. Từ một nước thuộc thế giới thứ ba, nghèo nàn về tài nguyên, phức tạp về văn hóa, sắc tộc... ông đã xây dựng nên một quốc gia hiện đại, nơi có thu nhập bình quân đầu người thuộc các nước hàng đầu thế giới.

Trong hơn 3 thập kỷ giữ cương vị Thủ tướng, Lý Quang Diệu đã khẳng định được vai trò của một nhà lãnh đạo xuất chúng khi biến Singapore từ một “vùng đất đầm lầy” thành một “thành phố trong mơ”... Mặc dù dân số ít ỏi, diện tích nhỏ và tài nguyên nghèo nàn, nhưng Singapore cũng có những lợi thế riêng như: có những bến cảng khá tốt do Anh để lại, một lãnh thổ nhỏ giúp chính sách lan tỏa nhanh và vị trí cảng biển

trung tâm châu Á. Lý Quang Diệu thường nói rằng, tài nguyên duy nhất của Singapore là người dân và tinh thần làm việc hăng say của họ. Ông vẫn thường được xem là nhà kiến trúc cho sự phú cường của Singapore ngày nay. Bài viết bàn về chính sách song ngữ của Thủ tướng Lý Quang Diệu sau khi Singapore độc lập.

2. Bối cảnh của chính sách song ngữ

Trong cuộc bầu cử tháng 5 năm 1959, Đảng Hành động Nhân dân giành chiến thắng vang dội. Singapore trở thành một nhà nước tự trị nội bộ bên trong và Lý Quang Diệu trở thành Thủ tướng đầu tiên của quốc gia này. Vào sáng ngày 9 tháng 8 năm 1965, Quốc hội Malaysia bỏ phiếu với kết quả 126 phiếu ủng hộ sửa đổi hiến pháp trục xuất Singapore khỏi liên bang. Vài giờ sau đó, Nghị viện Singapore thông qua Đạo luật Độc lập nước Cộng hòa Singapore, kiến lập một nước cộng hòa độc lập và có chủ quyền. Lý Quang Diệu tuyên bố trong một buổi họp báo được phát trên truyền hình rằng, Singapore đã trở thành một quốc gia có chủ quyền, độc lập [5].

Tuy nhiên, sau khi độc lập, Singapore đối diện với vô vàn khó khăn, như: nguy cơ về an ninh, chính trị; vấn đề đất đai, nhà ở; giáo dục... Trong tình hình đó, Lý Quang Diệu cùng các cộng sự của mình đã từng bước tháo gỡ các khó khăn và đưa ra các chính sách để phát triển đất nước.

Thủ tướng Lý Quang Diệu biết rằng, một đất nước vừa thoát ra khỏi sự đô hộ, lại nghèo tài nguyên cần có mô hình kinh tế độc đáo; một quốc gia đa văn hóa, đa ngôn ngữ như Singapore cần có một chính sách ngôn ngữ ưu việt. Cộng đồng người Hoa

chiếm đa số; cộng đồng người Ấn Độ nói tiếng Tamil, Hindi là chủ yếu; cộng đồng người Malaysia nói tiếng Mã Lai; các cộng đồng khác họ sở hữu các loại tiếng địa phương khác nhau (tiếng Mã Lai được sử dụng trong gia đình người Do Thái, hay tiếng Bồ Đào Nha trong gia đình người Á - Âu Bồ Đào Nha). Tuy nhiên, hầu hết họ sử dụng tiếng Anh, một loại tiếng Anh Á - Âu đặc biệt [2].

Trong khi nhiều quốc gia đã từ chối phương Tây thì Lý Quang Diệu đã vạch ra hướng đi khác cho Singapore. Năm 1959, Thủ tướng Lý Quang Diệu và cộng sự quyết định dùng tiếng Mã Lai làm quốc ngữ, song sau đó các nhà lãnh đạo đã nhận ra rằng tiếng Anh phải là ngôn ngữ nơi làm việc và là ngôn ngữ chung. Nhưng tại Singapore, người Hoa chiếm một số lượng đông đảo, dư luận xã hội có nhiều luồng phản ứng khi đề nghị Chính phủ đảm bảo vị thế của người Hoa như một ngôn ngữ chung. Lý Quang Diệu nhận thức được rằng, để kiếm sống được thì không thể học một thứ tiếng mẹ đẻ, nhưng nếu chỉ học tiếng Anh thì lại có nguy cơ mất bản sắc văn hóa và tinh thần tự tôn dân tộc.

Một trong những quyết định quan trọng nhất mà Thủ tướng Lý Quang Diệu đã thực hiện cho Singapore là thúc đẩy và duy trì chính sách song ngữ như là nền tảng của hệ thống giáo dục. Bởi theo ông, ngôn ngữ là chìa khóa để tiếp thu kiến thức... Do đó quan trọng là một bước đột phá phải được thực hiện bằng tiếng Anh càng sớm càng tốt [6].

Từ những vấn đề đó, Chính phủ Singapore đã đưa ra phương án song ngữ. Mặc dù tại Singapore, người Hoa chiếm tới hơn 75% dân số nhưng Hán ngữ không thể là ngôn ngữ phổ cập hay ngôn ngữ thương mại tại đất nước này. Chính sách song ngữ

được đưa ra nhằm mục đích để tiếng Anh trở thành ngôn ngữ chung ở Singapore, làm cầu nối cho mọi công dân có nguồn gốc chủng tộc khác nhau.

Năm 1966, chính sách song ngữ chính thức được công nhận nhằm đảm bảo sự đa dạng văn hóa, thực hiện nguyên tắc song ngữ và bình đẳng của bốn ngôn ngữ: tiếng Mã Lai, tiếng Quan Thoại, tiếng Anh và tiếng Tamil. Bên cạnh đó, trong xu hướng toàn cầu hóa, tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế, ngôn ngữ nơi làm việc và đặc biệt rất phù hợp với một cộng đồng giao thương như Singapore. Tiếng Anh sẽ phá vỡ những rào cản ngôn ngữ và văn hóa trong giao tiếp lớp trẻ, đồng thời xóa bỏ đi những bất công trong cơ hội tìm kiếm việc làm giữa các thí sinh tốt nghiệp trường tiếng Anh và các trường tốt nghiệp bằng thứ tiếng khác.

3. Quá trình thực thi chính sách song ngữ

Ngay sau khi Singapore độc lập, xác định rõ tầm quan trọng của chính sách ngôn ngữ trong quản lý dân cư, xây dựng và phát triển đất nước, Chính phủ tích cực thúc đẩy kế hoạch hóa vị thế ngôn ngữ. Tiếng Anh là ngôn ngữ trung lập duy nhất được chấp nhận, bảo đảm việc phân phối lợi thế kinh tế công bằng cho nhóm các dân tộc thiểu số, không gây ra nguy cơ xung đột sắc tộc. Hơn thế, tiếng Anh còn được cho là ngôn ngữ quốc tế, là cầu nối giúp hội nhập, kết nối với thế giới và gắn kết Singapore với sự tiến bộ, khoa học và công nghệ. Bởi vậy, một trong những thay đổi rõ rệt nhất trong bối cảnh ngôn ngữ của Singapore sau độc lập là việc thúc đẩy vị thế của tiếng Anh.

Trong Hiến pháp của Singapore, Điều 153A quy định rõ về việc sử dụng bốn

ngôn ngữ chính thức là: tiếng Mã Lai, tiếng Quan Thoại, tiếng Tamil và tiếng Anh. Nhưng với thể chế chính trị của Singapore, cùng với ảnh hưởng của Đảng Hành động Nhân dân nói chung và sự ảnh hưởng cá nhân của Lý Quang Diệu nói riêng, chính sách giáo dục song ngữ tại Singapore đã được quy định rất rõ ràng trong việc phát triển ngôn ngữ tiếng Anh. Cụ thể, Điều 153A, Hiến pháp Singapore và tiền thân là Đạo luật Độc lập Singapore 1965 quy định: Hiến pháp của Cộng hoà Singapore, bộ luật tối cao ở Singapore, quy định những ngôn ngữ chính thức là tiếng Mã Lai, tiếng Quan Thoại, tiếng Tamil (ngôn ngữ Nam Ấn) và tiếng Anh [4]. Tiếng Mã Lai, tiếng Quan Thoại, tiếng Tamil và tiếng Anh là bốn ngôn ngữ chính thức của Singapore và xác nhận tiếng Anh là ngôn ngữ hành chính của đất nước với điều kiện là: không ai bị ngăn cấm hay cản trở việc sử dụng hay học và dạy bất kỳ ngôn ngữ nào khác; không có gì trong điều này có thể tác động đến quyền của Chính phủ trong việc bảo vệ và duy trì việc sử dụng và học tập ngôn ngữ của bất kỳ cộng đồng nào khác ở Singapore.

Từ năm 1960, chính sách song ngữ được Chính phủ thực hiện chủ yếu thông qua hệ thống giáo dục, từ đây gây ảnh hưởng đến việc sử dụng ngôn ngữ trong cộng đồng. Vào năm 1966, giáo dục song ngữ chính thức được thực hiện trong hệ thống trường học, bắt buộc trong các trường tiểu học và sau đó là trong trường trung học. Học sinh trong các trường học tiếng địa phương phải học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, trong khi học sinh các trường học tiếng Anh bắt buộc phải học thêm ngôn ngữ khác.

Chính sách này còn sử dụng các ngôn ngữ thứ hai trong một số môn học tại kỳ thi

tốt nghiệp tiểu học (PSLE), sau đó trong kỳ thi lấy chứng chỉ của trường Cambridge - môn thi điều kiện trước khi tham gia kỳ thi tốt nghiệp giáo dục phổ thông (GCE) vào năm 1969. Chính phủ còn thành lập giải thưởng Prime Minister's Book Prize để trao tặng hằng năm cho học sinh song ngữ nổi bật nhất trong các trường tiểu học và trung học. Năm 2011, Thủ tướng Lý Quang Diệu bắt đầu lập Quỹ Lee Kuan Yew dành cho song ngữ để hỗ trợ các sáng kiến giúp trẻ em trước tuổi đến trường có thể phát triển sớm một nền tảng cho việc học song ngữ [6].

Từ nửa cuối những năm 1960, để mở rộng việc sử dụng ngôn ngữ thứ hai tại trường học, nhiều môn học được dạy bằng các ngôn ngữ khác nhau như toán học và khoa học được giảng dạy bằng tiếng Anh tại các trường tiểu học dùng tiếng bản địa, trong khi môn công dân và lịch sử được giảng dạy bằng tiếng Hán phổ thông ở các trường dạy tiếng Anh. Chính phủ Singapore cũng thử nghiệm thời gian tiếp xúc ngôn ngữ (LET) - khoảng thời gian học sinh được tiếp xúc với ngôn ngữ thứ hai thông qua các bài học ngôn ngữ, hoặc thông qua việc sử dụng nó làm phương tiện giảng dạy cho các chủ đề khác. Để nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học song ngữ, ngôn ngữ thứ hai được tính trọng số gấp đôi trong PSLE năm 1973.

Năm 1979, việc thành thạo ngôn ngữ thứ hai trở thành một yêu cầu khi nhập học dự bị đại học. Từ đầu những năm 1980, việc thành thạo cả hai ngôn ngữ cũng trở thành một trong những tiêu chí cho việc nhập học vào đại học. Trước tình trạng số lượng trường

học bằng tiếng địa phương suy giảm nhanh chóng do các bậc cha mẹ tích cực hướng con cái đến với nền giáo dục tiếng Anh. Năm 1979, Chính phủ có Chương trình hỗ trợ đặc biệt (SAP) cho 9 trường trung học bằng tiếng Hán phổ thông truyền thống nhằm bảo tồn văn hóa, giữ gìn lễ nghi xã hội, khuôn phép kỷ luật của các trường này và để phát triển chúng thành các trường thực hiện chính sách song ngữ hiệu quả.

Bên cạnh đó, sau nhiều năm sụt giảm số lượng học sinh trong các trường học tiếng bản xứ, hệ thống giáo dục quốc gia Singapore đòi hỏi tất cả các trường, ngoại trừ các trường của SAP, cung cấp tiếng Anh với tư cách là ngôn ngữ đầu tiên và tiếng mẹ đẻ là ngôn ngữ thứ hai vào năm 1987.

Năm 1990, tiếng Hán phổ thông trở thành ngôn ngữ thứ hai bắt buộc đối với học sinh gốc Hoa ở các trường trung học

tiếng Anh. Chính sách này sau đó được mở rộng sang các tiếng mẹ đẻ khác, bắt buộc học sinh người gốc Mã Lai và Ấn Độ phải học tiếng Mã Lai và Tamil. Tuy nhiên, kể từ những năm 1990, học sinh gốc Ấn Độ được phép lựa chọn học ngôn ngữ Bengali, Gujarati, Hindi, Punjabi hoặc Urdu như là ngôn ngữ thứ hai.

4. Kết quả thực thi chính sách song ngữ

Chính sách ngôn ngữ của Chính phủ Singapore đã thúc đẩy tích cực sự phát triển ngôn ngữ của đảo quốc này. Việc thể chế hóa, thúc đẩy tích cực vị thế một vài ngôn ngữ hơn các ngôn ngữ khác và sự thực thi chủ động những chính sách ngôn ngữ đã có tác động rõ rệt lên môi trường học ngôn ngữ của Singapore.

Bảng 1: So sánh tỉ lệ sử dụng tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ ở Singapore (%) [3]

Nhóm tộc người	Ngôn ngữ	1980	1990	2000	2010
Hoa	Tiếng Anh	10,2%	21,4%	23,9%	32,6%
	Hán ngữ phổ thông	13,1%	30%	45,1%	47,7%
	Tiếng Hán phương ngữ	76,2%	48,2%	30,7%	19,2%
Mã Lai	Tiếng Anh	2,3%	5,7%	7,9%	17%
	Tiếng Melayu	96,7%	94,1%	91,6%	82,6%
	Tiếng Anh	24,3%	34,3%	35,6%	41,6%
Ấn Độ	Tiếng Tamil	52,2%	43,5%	42,9%	36,6%
	Tiếng Melayu	8,6%	14,1%	11,6%	7,9%
	Các ngôn ngữ khác	14,9%	8,1%	9,2%	13,2%

Tất cả các nhóm tộc người tại Singapore, ngoài tiếng mẹ đẻ ra còn sử dụng ngôn ngữ

thứ hai là tiếng Anh. Trong khi các tiếng mẹ đẻ của mỗi dân tộc có sự biến động qua

nhiều năm, thì tiếng Anh được sử dụng phổ biến với lượng người sử dụng có chiều hướng tăng qua các năm (Bảng 1). Như vậy, chính sách song ngữ được thực hiện làm giảm đáng kể số lượng người nói tiếng địa phương ở Singapore. Đồng thời, tiếng Anh được phát triển và đóng vai trò quan trọng trong hệ thống ngôn ngữ ở Singapore.

Sau hơn nửa thế kỷ nhìn lại, chính sách giáo dục mang tính đột phá và táo bạo của Thủ tướng Lý Quang Diệu đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt của một quốc gia nhỏ bé, thiếu thốn về tài nguyên. Các thế hệ người Singapore hiện nay vừa giỏi tiếng Anh mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc mình, trong đó có tiếng Trung.

Có thể nói, chính sách ngôn ngữ ở Singapore, đặc biệt là chính sách song ngữ được ban hành và thực thi đã đem lại những kết quả về nhiều mặt. Thông qua hệ thống giáo dục, thành công của chính sách ngôn ngữ cơ bản đáp ứng mục tiêu đặt ra của chính phủ. Tiếng Anh trở nên thông dụng, dần chiếm ưu thế trong xã hội Singapore. Tiếng Anh không chỉ được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực hành chính của chính phủ mà còn đi sâu vào các phạm vi xã hội, gia đình, cá nhân.

Có thể nói, chính sách ngôn ngữ đã góp phần lớn vào sự thành công của Singapore.

Thứ nhất, trước sự phát triển của toàn cầu hóa, tiếng Anh được phát triển, dần chiếm ưu thế và đóng vai trò lớn trong hệ thống đa ngôn ngữ của Singapore. Tiếng Anh được sử dụng trong các cơ quan hành chính và lan tỏa đến cộng đồng, các gia đình, mỗi cá nhân... Hơn thế nữa, tiếng Anh đã đem lại cho Singapore nhiều ưu thế trên

mọi lĩnh vực, giúp cho Singapore dễ dàng nhanh chóng hội nhập với thế giới. Việc thực hiện chính sách song ngữ góp phần quan trọng vào sự thành công về kinh tế, văn hóa, chính trị, giáo dục... của Singapore. Trước những áp lực của xu hướng toàn cầu hóa, chính sách song ngữ của Lý Quang Diệu đã có tác động nổi bật và giúp Singapore “hóa rồng”. Người Singapore ngày nay đã có thể sử dụng tiếng Anh song song với tiếng mẹ đẻ của mình. Họ có thể tận dụng hai ngôn ngữ, đồng thời cũng có thể làm ăn, sinh sống ở những quốc gia nói tiếng Anh và tiếng Trung. Mặc dù về mặt pháp lý, Chính phủ Singapore quy định tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ, tiếng Anh là ngôn ngữ hành chính, nhưng trên thực tế tiếng Anh có vị thế hơn tại Singapore bởi các chính sách thúc đẩy hỗ trợ từ chính phủ.

Thứ hai, việc tiếng Anh được công nhận là ngôn ngữ chính thức ở Singapore đã làm giảm đáng kể số lượng người nói tiếng địa phương. Singapore là một quốc gia với phần lớn là người gốc Hoa. Trong các gia đình người Hoa, chủ yếu người ta vẫn nói tiếng Hán phương ngữ. Nhưng sau khi chính sách song ngữ được thực thi, tỉ lệ những người nói tiếng Hán phương ngữ đã giảm đáng kể. Tỉ lệ người nói tiếng Hán phương ngữ giảm mạnh và giới hạn ở những người cao tuổi. Thay vào đó người Hoa nói tiếng phổ thông trong trường học hoặc môi trường giao tiếp tiếng Hán. Việc thực hiện chính sách song ngữ ở Singapore đã giúp cho những người dân ở đảo quốc sử dụng thông thạo tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ. Đây là một chính sách ưu việt giúp cho

xã hội đa văn hóa, đa sắc tộc như Singapore không mất đi bản sắc dân tộc, mà giúp cho người dân có thể tiếp cận những vấn đề toàn cầu một cách nhanh chóng và thuận lợi nhất.

Thứ ba, khi tiếng Anh được coi là ngôn ngữ hành chính đã tạo nên sự thống nhất trong quốc gia. Sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ phổ thông giúp hạn chế những khác biệt, những xung đột, mâu thuẫn sắc tộc, góp phần ổn định xã hội... Vì vậy, chính sách này còn mang tính chính trị đặc biệt.

Thứ tư, tuy mang nhiều tính ưu việt nhưng chính sách ngôn ngữ của Singapore cũng còn có nhiều vấn đề tồn tại, như: việc gia tăng người nói tiếng Anh trong cộng đồng dẫn đến tỉ lệ người nói tiếng mẹ đẻ dần bị mai một và pha tạp. Bên cạnh đó, việc công nhận tầm quan trọng của tiếng Anh trong xã hội đa tộc người làm cho các ngôn ngữ chính thức khác có vị thế yếu đi...

5. Kết luận

Trong những năm đầu lập quốc, tiếng Anh đã trở thành công cụ kết nối nhiều nhóm người tại Singapore (người Hoa, Malaysia, Ấn Độ). Tiếng Anh giúp Singapore xã hội hóa, hoàn thiện giáo dục cơ bản một cách

công bằng, còn ngôn ngữ mẹ đẻ giúp bảo tồn di sản văn hóa riêng. Điều này giúp đảo quốc giảm sức ép về vấn đề văn hóa dân tộc vốn có thể làm ảnh hưởng tiến trình phát triển kinh tế của đất nước. Chính sách song ngữ của Thủ tướng Lý Quang Diệu đã đáp ứng mục tiêu của đất nước, tạo được môi trường giao tiếp cho cộng đồng dân tộc đa văn hóa, đa sắc tộc và duy trì một xã hội đoàn kết, đa dạng, giúp cho đảo quốc này nhanh chóng hội nhập và phát triển.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lý Quang Diệu (2000), *Bí quyết hóa rồng: Lịch sử Singapore 1965-2000*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Lim, L. A. Pakir & L. Wee (2010), Ed, *English in Singapore: Modernity and Management*, NUS press, Singapore.
- [3] <https://www.singstat.gov.sg/-/media/files/publications/ghs/ghs2015/ghs2015.pdf>, truy cập ngày 14 tháng 4 năm 2020.
- [4] https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Quang_Di%E1%BB%87u, truy cập ngày 20 tháng 4 năm 2020.
- [5] <https://vi.wikipedia.org/wiki/Singapore>, truy cập ngày 26 tháng 4 năm 2020.
- [6] <https://www.vnuhcm.edu.vn/sinh-vien-3386864/ly-quang-dieu-va-nen-giao-duc-singapore/313238336864.html>, truy cập ngày 18 tháng 6 năm 2020.